TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK
Bản án số: 77/2024/HS-ST
Ngày: 21-3-2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Dũng và bà Nguyễn Thị Loan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nguyệt Ánh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa*:** Bà Lê Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 57/2024/TLST - HS, ngày 26 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ tên: **NGUYỄN THY S;** Giới tính: Nam; Sinh ngày: 04 tháng 6 năm 1982, tại: Tỉnh Phú Yên.

Nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Thôn M, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên.

Quốc tịch: V Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Nguyễn Đồng L (đã chết); Con bà: Trần Thị Kim L1 (Sinh năm 1954); Bị cáo có vợ là Châu Thị Kim H, Sinh năm 1992 (đã ly hôn).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột từ ngày 31/10/2023 cho đến nay. Có mặt

***Bị hại*:** Bà Hoàng Thị Hải T, Sinh năm: 1955; địa chỉ: Đường T, thị xã B, tỉnh ĐắkLắk.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Quốc V, Sinh năm: 1981; địa chỉ: Đường N, phường P, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1.Ông Phạm Thanh P, Sinh năm: 1991; địa chỉ: Khu N, phường C, thành T, tỉnh Phú Yên. (Vắng mặt).

2. Bà Trần Thị Kim L, Sinh năm: 1954 ; địa chỉ: Thôn M, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thy S, Sinh năm 1982, trú tại xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên, năm 2017, S đến địa bàn thành phố B, tỉnh Đắk Lắk sinh sống và đi làm tại tỉnh Đắk Nông. Do có nhu cầu thuê xe tự lái nên S đã nhờ bạn là anh Võ Minh Đ, Sinh năm 1981, trú tại đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk đứng ra thuê xe ô tô tự lại giúp S thì anh Đoan đồng ý. Ngày 09/5/2017, thông qua anh Đặng Quốc V, Sinh năm 1981, trú tại phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk thì anh Đ thuê chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota, loại xe Innova, màu ghi bạc, biển số 47A-024.39 của bà Hoàng Thị Hải T, Sinh năm 1955, trú tại Tổ dân phố N phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, trong thời hạn từ ngày 09/5/2017 đến ngày 09/5/2020 với giá thuê là 12.000.000 đồng/tháng, sau đó anh Đ giao lại chiếc xe ô tô cho Nguyễn Thy S sử dụng. Hết hạn hợp đồng thuê xe, S trả lại chiếc xe ô tô biển số 47A-024.39 cho bà Hoàng Thị Hải T. Đến ngày 11/7/2020, S tiếp tục thuê chiếc xe ô tô biển số 47A-024.39 của bà Hoàng Thị Hải T để làm phương tiện đi lại từ ngày 11/7/2020 đến ngày 11/7/2021 với giá thuê 12.000.000 đồng/tháng, sau đó, S điều khiển chiếc xe ô tô biển số 47A-024.39 về thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên, từ cuối năm 2020 đến tháng 10/2022, do kinh doanh thua lỗ nên S không trả tiền thuê xe hàng tháng cho bà T, anh Đặng Quốc V (là con rể của bà T) nhiều lần liên lạc, đề nghị S mang chiếc xe ô tô biển số 47A-024.39 về trả nhưng S không trả mà vẫn sử dụng chiếc xe để đi lại. Sau đó, chiếc xe ô tô biển số 47A-024.39 bị hư hỏng, S đưa chiếc xe ô tô đi sửa tại gara sửa xe ô tô ở thành phố Tuy Hòa, tuy nhiên do chi phí sửa chữa xe ô tô cao, S không có khả năng chi trả nên ngày 20/10/2022, S đem chiếc xe ô tô biển số 47A-024.39 cầm cố cho anh Phạm Thanh P, Sinh năm 1991, trú tại phường C, thành phố T, tỉnh Phú Yên lấy số tiền 70.000.000 đồng, tiêu xài cá nhân, sau đó bỏ trốn, không liên lạc với gia đình bà T và anh V.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 201 ngày 04/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột kết luận: 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota, số loại Innova, màu sơn ghi bạc, biển số 47A-024.39, loại xe ô tô con, số khung: RL4XW43G469209227, số máy: 1TR6332146, dung tích xi lanh: 1998, năm sản xuất 2006, tài sản đã qua sử dụng, thu hồi được, thời điểm định giá ngày 20/10/2022: 160.000.000 đồng.

Bản cáo trạng số: 68/CT-VKS-HS ngày 23/02/2024 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đăk Lăk đã truy tố bị cáo Nguyễn Thy S về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột sau khi phân tích đánh giá hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Nguyễn Thy S phạm tội: "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự, đề nghị xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thy S mức án: Từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Sau khi sự việc xảy ra, gia đình bị cáo Nguyễn Thy S đã tự nguyện bồi thường cho anh Phạm Thanh P số tiền 12.000.000 đồng. Đối với số tiền 58.000.000 đồng còn lại mà Nguyễn Thy S chưa bồi thường cho anh Phạm Thanh P, do anh P không hợp tác làm việc với cơ quan điều tra nên đã có văn bản hướng dẫn cho anh P khởi kiện ra Tòa án để giải quyết.

- Chấp nhận việc anh Đặng Quốc V và bị cáo Nguyễn Thy S tự nguyện thỏa thuận và bị cáo Nguyễn Thy S có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại bà Hoàng Thị Hải T số tiền 100.000.000 đồng (bị cáo Nguyễn Thy S chưa bồi thường).

Về xử lý vật chứng: Qua xác minh, chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota, số loại Innova, màu sơn ghi bạc, biển số 47A-024.39, là tài sản của bà Hoàng Thị Hải T, ngày 07/12/2022, bà T đã làm hợp đồng ủy quyền chiếc xe ô tô biển số 47A-024.39 cho ông Đặng Quốc V quản lý và sử dụng. Ngày 22/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột ra Quyết định xử lý vật chứng số 204, trả lại chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota, số loại Innova, màu sơn ghi bạc, biển số 47A-024.39, cho ông Đặng Quốc V quản lý và sử dụng.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của bị cáo đúng như nội dung trên, và không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình thực hiện các quyết định điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu

nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Thy S tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án đã có cơ sở xác định:

Do ý thức coi thường pháp luật, coi thường quyền sở hữu tài sản của người khác nên từ cuối năm 2020 đến tháng 10/2022, Nguyễn Thy S thuê xe ô tô biển số 47A-024.39 trị giá 160.000.000 đồng của bà Hoàng Thị Hải T. Sau đó, S mang xe đi cầm cố cho anh Phạm Thanh P, chiếm đoạt số tiền 70.000.000 đồng tiêu xài cá nhân, rồi bỏ đi khỏi địa phương.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Nguyễn Thy S về tội: "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

"Điều 175 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng .... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng hình thức hợp đồng rồi dùng thủ đoạn gian dối hoặc bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản đó hoặc đến thời hạn trả lại tài sản mặc dù có điều kiện, khả năng nhưng cố tình không trả;...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;..."

[3]. Xét thấy, bị cáo Nguyễn Thy S nhận thức được tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi trái pháp luật xâm phạm đến tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác đều sẽ bị pháp luật trừng trị. Song do tham lam tư lợi, lợi dụng sự tin tưởng của bị hại, bị cáo S đã cố ý thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác. Do đó đối với hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân tốt, có ích cho xã hội.

[4]. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ngoài ra bị cáo có ông nội, bà nội là người có công với cách mạng là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện được chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[5]. Các biện pháp tư pháp: Căn cứ các Điều 46, Điều 47 Bộ Luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Về trách nhiệm dân sự:

- Gia đình bị cáo Nguyễn Thy S đã tự nguyện bồi thường cho anh Phạm Thanh P số tiền 12.000.000 đồng. Đối với số tiền 58.000.000 đồng còn lại mà Nguyễn Thy S chưa bồi thường cho anh Phạm Thanh P, do anh P không hợp tác làm việc với cơ quan điều tra nên đã có văn bản hướng dẫn cho anh P khởi kiện ra Tòa án để giải quyết, là phù hợp cần chấp nhận.

- Chấp nhận việc anh Đặng Quốc V và bị cáo Nguyễn Thy S tự nguyện thỏa thuận, bị cáo Nguyễn Thy S có nghĩa vụ bồi thường số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) cho bị hại bà Hoàng Thị Hải T.

- Về xử lý vật chứng: Qua xác minh, chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota, số loại Innova, màu sơn ghi bạc, biển số 47A-024.39, là tài sản của bà Hoàng Thị Hải T, ngày 07/12/2022, bà T đã làm hợp đồng ủy quyền chiếc xe ô tô biển số 47A-024.39 cho ông Đặng Quốc V quản lý và sử dụng. Ngày 22/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột ra Quyết định xử lý vật chứng số 204, trả lại chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota, số loại Innova, màu sơn ghi bạc, biển số 47A-024.39, cho ông Đặng Quốc V quản lý và sử dụng chiếc xe ô tô trên là phù hợp, cần chấp nhận.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 5.000.000đ án phí Dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 175, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thy S phạm tội: "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thy S: 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam là ngày 31/10/2023.

[2] Các biện pháp tư pháp: Căn cứ các Điều 46, Điều 47 Bộ Luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự.

Chấp nhận việc gia đình bị cáo Nguyễn Thy S đã tự nguyện bồi thường cho anh Phạm T Phong số tiền 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng).

Chấp nhận việc anh Đặng Quốc V và bị cáo Nguyễn Thy S tự nguyện thỏa thuận và bị cáo Nguyễn Thy S có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại bà Hoàng Thị Hải T số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) (bị cáo Nguyễn Thy S chưa bồi thường).

Về xử lý vật chứng: Chấp nhận việc, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột ra Quyết định xử lý vật chứng số trả lại chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota, số loại Innova, màu sơn ghi bạc, biển số 47A-024.39, cho ông Đặng Quốc V quản lý và sử dụng.

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 135 của Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Thy S phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 5.000.000đ (Năm triệu đồng) án phí DSST.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh,VKSND TP. BMT;
- TAND tỉnh;
- Công an TP. BMT;
- CCTHADS TP, THA phạt tù (để thi hành);
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, đương sự;
- Chánh án ;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã Ký)

Nguyễn Thị Minh Nguyệt